

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp. HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2021
..., month ... day year

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ
và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty CP Thủy Sản Số 4;

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund
management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (*tied*) Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **PHAN THANH TÂM**

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),
ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of
Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case
of an organisation), date of issue, place of issue: , Cấp ngày: , nơi
cấp:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office:

- Điện thoại/Telephone:

Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ
với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund
management company (if any) or relationship with the public company, the fund
management company: **Tổng Giám Đốc**

2. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **TS4**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in
case of covered warrants):

3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục
3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item
3:
tại công ty chứng khoán/In securities company:

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực
hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants
held before the transaction: **500 Cổ phiếu, 0.0031%**

5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được

cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred: **100.000 Cổ phiếu**

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **100.000 Cổ phiếu**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **0 Cổ phiếu.**

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Mua**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **0 Cổ phiếu.**

7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **0 đồng**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **500 Cổ phiếu, 0.0031%**

9. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Không có**

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from **29/03/2021** đến ngày/to **28/04/2021**

11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Thay đổi kế hoạch tài chính cá nhân.**

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên.
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

CÁ NHÂN BÁO CÁO/REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)

Phan Thanh Tâm